

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 19-7-2024  
V/v: Ly hôn giữa chị D và anh K

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Đình Mạnh.
- Bà Nguyễn Thị Dung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm Đ, thôn A, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, thôn A, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định. Nơi chấp hành án: Đội 9, K1, trại giam N. Địa chỉ: Xã X, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa chị D vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh K vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Trước khi đăng ký kết hôn với anh K, chị D cũng đã có 1 đời chồng trước và có với nhau một người con gái là cháu Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 30-01-

2008. Nhưng vì mâu thuẫn nên chị và người chồng trước đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định vào khoảng tháng 3 năm 2014. Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh.

Trong thời gian sống ly thân với chồng cũ, chị D có nảy sinh quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn K và sau khi ly hôn với chồng cũ thì chị D và anh K xác định chung sống với nhau nên chị D và anh Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Nt, tỉnh Nam Định (Là quê của anh Nguyễn Văn K) và đã được Ủy ban nhân dân xã ĐS cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 20-12-2014.

Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng chị D có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và về chung sống tại xã ĐS, huyện Nt, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, chị D và anh K chỉ sống ở quê chồng khoảng 05 tháng thì vợ chồng chị chuyển về quê của chị D ở thôn A, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định để sinh sống và làm ăn.

Vợ chồng chị D chung sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chị thường xuyên cãi chửi nhau vì nhiều mâu thuẫn trong đời sống. Anh K có quan hệ nam nữ bất chính với người phụ khác, khi chị D phát hiện ra thì vợ chồng lại đánh cãi chửi nhau. Sau nhiều lần phát hiện ra việc anh K không chung thủy, chị D cũng đã nói chuyện và khuyên can anh K sống cho tử tế nhưng cứ mỗi lần như vậy thì anh K lại chửi chị D và đập phá đồ đạc trong nhà. Cũng chỉ vì anh K hung hãn đánh đập chị D và phá nhà phá cửa nên chị D cũng mặc kệ và không quan tâm việc anh K quan hệ với ai nữa.

Khoảng 2 năm sau đó, vào năm 2018 thì chị D có nghe mọi người nói là anh K và con gái riêng của chị D (cháu Nguyễn Ngọc Linh) có nhiều hành động thân mật quá chuẩn mực, chị D có về nói chuyện với anh K và cảnh báo anh K không nên có những hành động sai trái như thế nhưng anh K phản ứng lại với chị D và chửi chị D. Đến cùng, chị D phải bí mật lắp camera giấu kín ở phòng khách của nhà để theo dõi và chị D phát hiện ra anh K có hành vi xâm hại tình dục cháu Linh. Chị D đã trình báo đến công an xã và công an huyện. Sau đó anh K bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và hiện nay đang phải đi chấp hành án tại trại giam N ở xã X, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Vợ chồng chị D sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau từ khi anh K bị bắt cho đến nay. Đến nay, chị D xác định, chị D không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng gì đối với anh K. Cuộc sống hôn nhân của chị D và anh K đến nay không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề

ngợi Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 18-9-2015. Hiện nay cháu H1 đang sống cùng với chị D tại xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và không yêu cầu anh K phải cấp nuôi dưỡng con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng chị D không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*\* Tại biên bản lấy lời khai đương sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh và chị D đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Nt, tỉnh Nam Định vào năm 2014. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau đến năm 2020, đến thời điểm anh K bị bắt. Vợ chồng anh không nảy sinh mâu thuẫn gì, không có cãi chửi nhau gì. Vợ chồng anh sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn anh thì anh chưa đồng ý vì anh đang chấp hành án phạt tù tại trại giam N, anh chưa thấy thỏa đáng trong vụ việc ly hôn này. Anh và chị D có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh năm 2015. Do hiện nay anh đang chấp hành án nên không thể thực hiện việc nuôi con được, sau khi chấp hành án xong và tái hòa nhập cộng đồng thì anh mới có thể nuôi con được. Nay chị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi con thì anh đồng ý giao con cho chị D nuôi dưỡng. Anh không thể cấp dưỡng nuôi con trong thời gian này nhưng sau khi anh chấp hành án xong, nếu anh có điều kiện thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi cháu H1 cho chị D. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị D tự trao đổi, thỏa thuận giải quyết với nhau sau và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Nếu anh và chị D không tự thống nhất, thỏa thuận được với nhau thì anh sẽ đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết sau. Nếu chị D tự ý định đoạt tài sản chung của vợ chồng thì anh sẽ khởi kiện tại Tòa án bằng một vụ án khác.

*\* Tại biên bản thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Đ1 thể hiện:*

Hiện nay chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, đến nay, anh Nguyễn Văn K đang đi chấp hành án tại Đội 9, K1, trại giam N. Địa chỉ: Xã X, huyện H, tỉnh Ninh Bình về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 28-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện Nt, tỉnh Nam Định vào ngày 20-12-2014. Ủy ban nhân dân xã ĐS đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy

định của pháp luật cho chị D và anh K. Tại Ủy ban nhân dân xã Đ1 chỉ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân chị D đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn với nhau, chị D và anh K chung sống với nhau ở xã Đ1. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị D anh K là do: Anh K đã có những hành vi vi phạm pháp luật, hiếp dâm con gái riêng của chị D, buộc anh K bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 năm tù. Cũng kể từ đó đến nay, chị D và anh K sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Nay chị Nguyễn Thị Kim D xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị D và anh K theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị D và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 18-9-2015. Hiện nay cháu H1 đang sống cùng với chị D. Xét về điều kiện nuôi con thì chị Nguyễn Thị Kim D là người có sức khỏe, có đạo đức lối sống tốt và có thu nhập để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Tòa án giao cháu H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo tâm lý ổn định cho các cháu được học tập, phát triển tốt nhất. Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác: Địa phương không có ý kiến gì vì các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 18-9-2015 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Kim D.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định, hiện đang chấp hành án tại Đội 9, K1, trại giam N. Địa chỉ: Xã X, huyện H, tỉnh Ninh Bình về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Anh K không có ý kiến gì về việc Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét, giải quyết vụ án này vì vậy Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu là do: Anh K có hành vi xâm hại tình dục đến con riêng của chị D. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ nhiều năm nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã thực sự không còn quan tâm đến nhau; từ lâu anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ vợ, chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Chị Nguyễn Thị Kim D xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ và không còn tình cảm gì với nhau nên quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng của chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K đã không đảm bảo với quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 18-9-2015 đang sống cùng với chị Nguyễn Thị Kim D.

Xét thấy chị Nguyễn Thị Kim D có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và hiện nay cháu vẫn đang sống cùng với chị. Cháu H1 cũng có nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ là chị D. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu H1 cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất cho cháu được học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu, anh K đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam N nên Hội đồng xét thấy không cần thiết buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

[4] Về tài sản, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huy H1, sinh ngày 18-9-2015 cho chị Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 thành niên, có khả năng lao động, tự lập được (Hiện nay cháu Nguyễn Huy H1 đang ở cùng chị Nguyễn Thị Kim D).

Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Kim D.

Anh Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kim D đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000821 ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ (Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ1;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

**Nguyễn Văn Hiến**